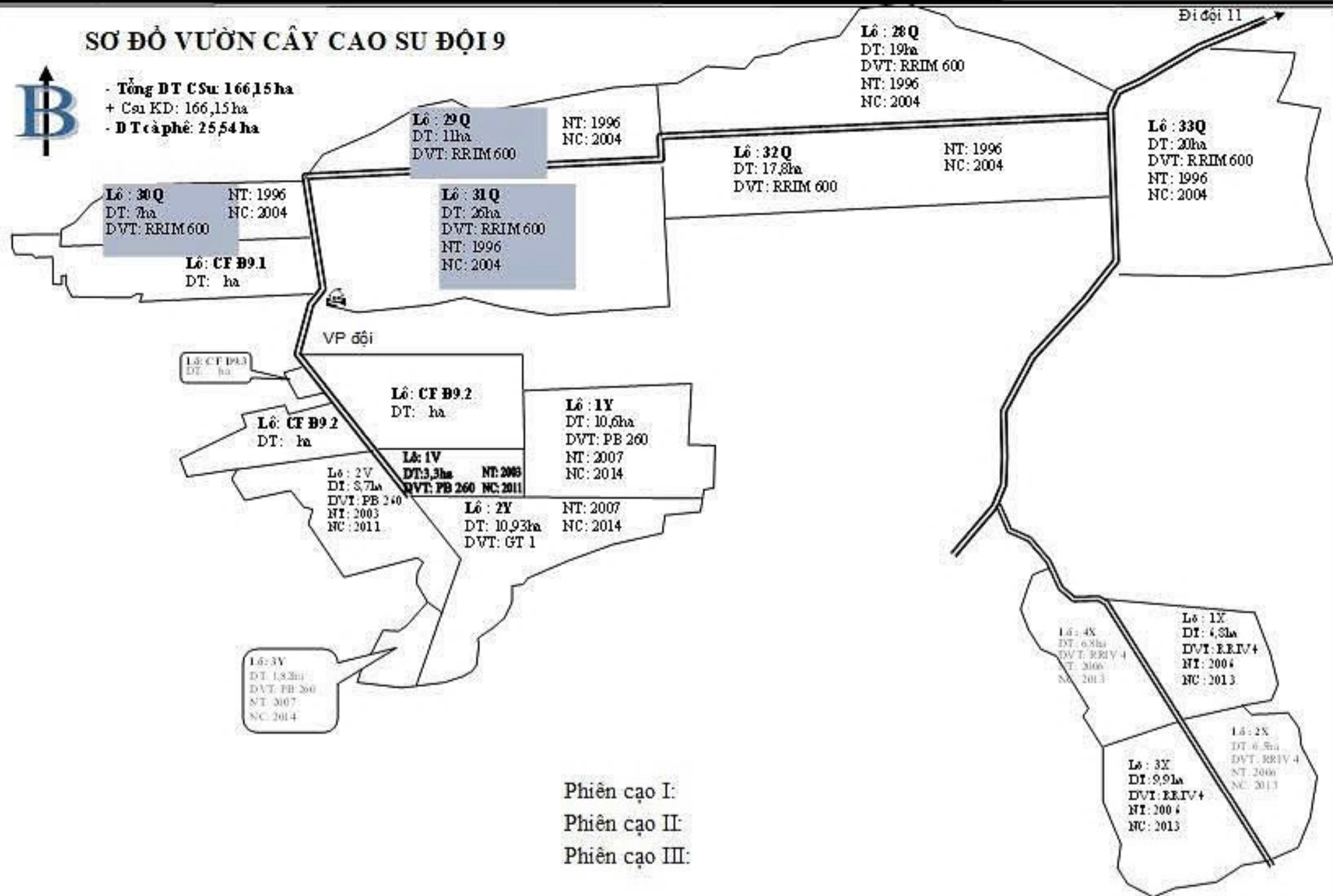


SƠ ĐỒ VƯỜN CÂY CAO SU ĐỘI 9



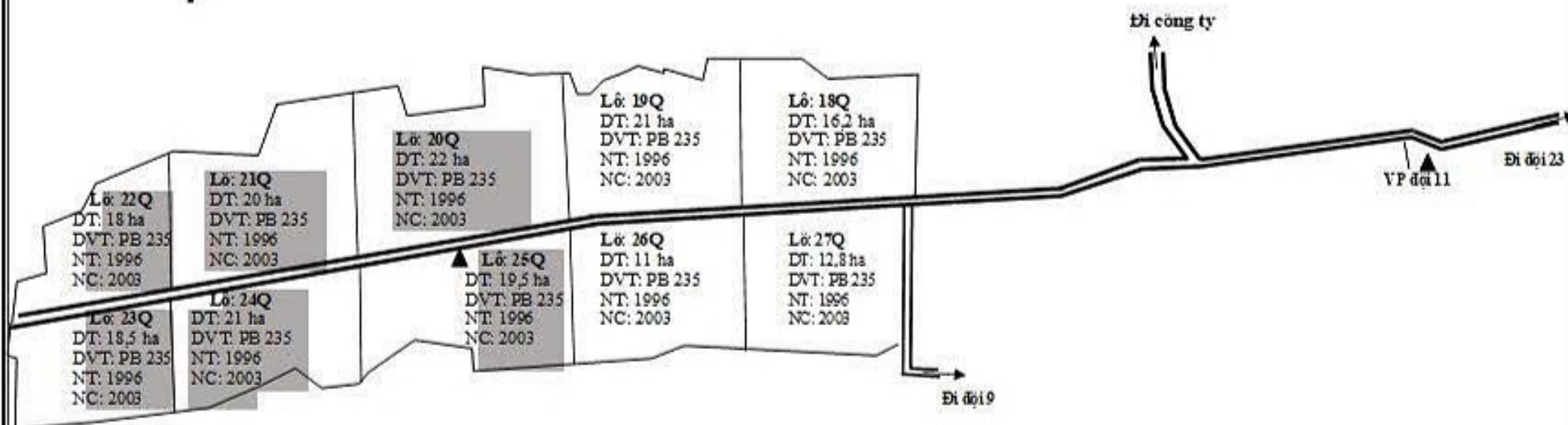
- Tổng DT CSu: 166,15 ha
+ Csu KD: 166,15 ha
- DT cà phê: 25,54 ha



Phiên cạo I:
Phiên cạo II:
Phiên cạo III:

SƠ ĐỒ VƯỜN CÂY CAO SU ĐỘI 11

- Tổng DT: 180 ha
+ Csu KD: 180 ha



Phiên cạo I:

Phiên cạo II:

Phiên cạo III:

SƠ ĐỒ VƯỜN CÂY CAO SU ĐỘI 6

- Tổng DT: 248,2 ha
+ Csu KD: 206,8ha
+ TC 2025: 41,4ha



Đi đội 22

Đi đội 21

Đi công ty

Lô: 11P
DT: 32,5 ha
DVT: VM 515
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 10P
DT: 25 ha
DVT: GT 1
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 7P
DT: 19 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 6P
DT: 13,8 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 3P
DT: 9 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 14P
DT: 9 ha
DVT: RRIM 600
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 15P
DT: 19,4ha
DVT: VM 515
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 13P
DT: 13 ha
DVT: RRIM 600
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 1P
DT: 16 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 2P
DT: 21 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 4P
DT: 13,5 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 5P
DT: 15,5 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 8P
DT: 16 ha
DVT: PB 235
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 9P
DT: 18 ha
DVT: GT 1
NT: 1995
NC: 2002

Lô: 12P
DT: 7,5 ha
DVT: GT 1
NT: 1995
NC: 2002

Phiên cạo I: 1P, 2P, 3P (30-49), 13-15P

Phiên cạo II: 3P(1-29), 4-8P

Phiên cạo III: 9-12P